

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý
khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi số 32/2001/PL-UBTVQH10 ngày 04/4/2001;

Căn cứ Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Nghị định số 67/2012/NĐCP ngày 10/9/2012 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 143/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Pháp lệnh Khai thác và Bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 2891/QĐ-BNN-TL ngày 12/10/2009 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi;

Căn cứ Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước tại Tờ trình số 162/TTr-CTDVTL ngày 23/8/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước, gồm những nội dung sau:

1. Định mức lao động trên đơn vị sản phẩm
2. Định mức sử dụng nước tại mặt ruộng
3. Định mức tiêu hao điện năng cho bơm tưới
4. Định mức sửa chữa thường xuyên tài sản cố định
5. Định mức tiêu hao vật tư, nguyên liệu cho vận hành, bảo dưỡng máy móc thiết bị



6. Định mức chi phí quản lý doanh nghiệp

(Có phụ lục chi tiết kèm theo).

Điều 2.

1. Giao Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước tổ chức triển khai thực hiện định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định hiện hành

2. Giao Sở Nông nghiệp & PTNT chủ trì, phối hợp với các sở : Tài chính, Kế hoạch & đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn, giám sát Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước áp dụng thực hiện định mức; chủ động giải quyết những vướng mắc phát sinh, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 2396/QĐ-UBND ngày 27/8/2009 của UBND tỉnh về việc ban hành định mức kinh tế kỹ thuật trong công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 3. Các ông, (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các sở, ngành: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Kế hoạch & Đầu tư, Lao động Thương binh và Xã hội; Chủ tịch và Giám đốc Công ty TNHH MTV Dịch vụ Thủy lợi Bình Phước; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP, Phòng: KT;
- Lưu: VT (Th qđ 25-017).^{ACE}

CHỦ TỊCH
CHỦ TỊCH
UBAN NHÂN DÂN BÌNH PHƯỚC

Huỳnh Anh Minh

PHỤ LỤC :

Định mức kinh tế kỹ thuật trong quản lý khai thác công trình thủy lợi trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

(Kèm theo Quyết định số: 2212/QĐ-UB ngày 06 / 9 /2017 của UBND tỉnh).

1. Định mức lao động trên đơn vị sản phẩm :

- Định mức lao động trên đơn vị sản phẩm cho công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ sản xuất nông nghiệp bình quân là: 4,745 công/ha tưới tiêu nghiệm thu quy đổi.

- Định mức lao động trên đơn vị sản phẩm cho công tác quản lý khai thác công trình thủy lợi phục vụ cấp nước thô bình quân là: 0,919 công/1000m³ nước.

2. Định mức sử dụng nước tưới tại mặt ruộng :

a) Định mức sử dụng nước tại mặt ruộng tưới cho cây lúa :

TT	Huyện, thị xã	Loại đất chủ yếu	Định mức sử dụng nước tại mặt ruộng (m ³ /ha) ứng với tần suất mưa 75%		
			Đông Xuân	Xuân Hè	Hè Thu
1	Thị xã Đồng Xoài và thị xã Bình Long, các huyện: Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quản và Lộc Ninh	Sét pha nặng lẫn sạn rỗ cây màu xám đen, dẻo chảy	7.163	5.952	1.709
2	Thị xã Phước Long, các huyện Bù Đốp; Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng	Sét lẫn rỗ cây màu xám nâu, xám ghi nâu vàng, dẻo chảy	7.033	5.975	1.737

b) Định mức sử dụng nước cấp cho rau màu và nuôi trồng thủy sản :

TT	Huyện, thị xã	Định mức sử dụng nước (m ³ /ha) ứng với tần suất mưa 75%		
		Cây rau màu		Nuôi trồng thủy sản (ao cá)
		Vụ Đông Xuân	Vụ Xuân Hè	
1	Thị xã Đồng Xoài và thị xã Bình Long, các huyện: Đồng Phú, Chơn Thành, Hớn Quản và Lộc Ninh	2.682	1.461	27.490
2	Thị xã Phước Long, các huyện Bù Đốp, Phú Riềng, Bù Gia Mập và Bù Đăng	2.910	1.524	26.285